



# BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ

Báo cáo cập nhật bức tranh toàn cảnh về tình hình sản xuất, biến động giá cả, tình hình tiêu thụ và các dự báo về thị trường cà phê trong nước và thế giới.



NĂM  
2022

**Nội dung:**  
Trần Đức Quỳnh  
Văn Thị Minh Hằng

**Thiết kế:**  
Justin Bui

# MỤC LỤC

<b>TÓM TẮT</b>	03
<b>PHẦN 1:</b>	
<b>THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI</b>	05
1. Sản xuất	06
2. Tiêu thụ	07
3. Diễn biến giá	10
4. Dự báo	11
<b>PHẦN 2:</b>	
<b>THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ VIỆT NAM</b>	16
1. Sản xuất	17
2. Tiêu thụ	18
3. Diễn biến giá	21
4. Dự báo	23
5. Dung lượng cà phê tại Mỹ và thị phần của Việt Nam	24
<b>PHẦN 3:</b>	
<b>HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH</b>	28
1. Hoạt động của các doanh nghiệp cà phê không niêm yết	29
2. Hoạt động của các doanh nghiệp cà phê niêm yết	31
<b>PHẦN 4:</b>	
<b>CÂU CHUYỆN CÀ PHÊ CUỐI NĂM</b>	32
<b>PHỤ LỤC</b>	35

- ♥ Niên vụ 2020-2021, tổng sản lượng cà phê toàn cầu ước đạt 169,7 triệu bao, tăng 0,4% so với niên vụ trước, theo ước tính của Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO). Cùng với đó tiêu thụ cà phê ước tăng nhẹ lên 167,3 triệu bao. Do đó, dư cung cà phê toàn cầu trong niên vụ 2020-2021 được rút xuống còn 2,4 triệu bao, giảm một nửa so với niên vụ trước.
- ♥ Giá cà phê thế giới được theo dõi bởi ICO tiếp tục tăng lên mức cao nhất trong một thập kỷ khi vượt mốc 200 US cent/pound, lên mức trung bình 203,06 US cent/pound vào tháng 12. Xu hướng tăng từ đầu niên vụ 2021-2022 đến nay cho thấy giá cà phê đang quay trở lại thời kỳ đỉnh cao của năm 2011 sau nhiều năm liên tiếp ở mức thấp.
- ♥ Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) dự báo sản lượng cà phê thế giới sẽ giảm 4,8% trong niên vụ 2021-2022 xuống còn 167,5 triệu bao, chủ yếu do cây cà phê arabica tại Brazil bước vào chu kỳ năng suất thấp hai năm một lần và ảnh hưởng bởi các yếu tố thời tiết bất lợi.
- ♥ Trong khi đó, tiêu thụ cà phê toàn cầu dự báo tăng 1,5 triệu bao lên 165 triệu bao, với mức tăng chủ yếu tại Liên minh châu Âu, Mỹ và Brazil.
- ♥ Ở thị trường trong nước, theo Hiệp hội Cà phê Việt Nam (Vicofa), sản lượng cà phê niên vụ 2020-2021 giảm 15% đạt 1,62 triệu tấn, tuy nhiên lại vẫn đề thiếu nhân công làm ảnh hưởng đến chất lượng hạt cà phê. Hiệp hội dự báo sản lượng năm tới sẽ thấp hơn do năng suất thấp.
- ♥ Sang vụ 2020-2021, khối lượng xuất khẩu vẫn liên tục giảm qua các tháng nhưng kim ngạch đã được cải thiện rõ rệt. Cả vụ 2020-2021 Việt Nam đã xuất khẩu được xấp xỉ 1,5 triệu tấn cà phê với kim ngạch hơn 2,8 tỷ USD.
- ♥ Năm 2021 giá cà phê thế giới tăng đột biến, lên mức cao nhất trong vòng 10 năm qua. Giá cà phê nội địa cũng theo đó tăng lên, mức cao nhất đạt gần 43.000 đồng/kg. Giá xuất khẩu bình quân tháng 12 của cà phê Việt Nam đạt 2.344 USD/tấn, mức cao nhất kể từ tháng 6/2017.

- ♥ Tuy giá tăng cao nhưng do dịch COVID-19 khiến cả nước phải thực hiện giãn cách xã hội, cước vận chuyển vẫn tăng cao, thiếu container rỗng, thiếu nhân công, chi phí chống dịch bệnh khiến doanh nghiệp chật vật và doanh thu bị giảm đi nhiều.
- ♥ Với những tín hiệu cho thấy nguồn cung trên thế giới vẫn chưa thể phục hồi, dự báo giá cà phê nội địa và quốc tế vẫn tiếp tục đà tăng.

PHẦN 1

# THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI



Khác với những dự báo trước đó, năm 2021 có thể nói là một năm khởi sắc đối với ngành cà phê khi đã chấm dứt chu kỳ giảm giá 4 năm liên tiếp. Hiện giá cà phê thế giới đang ở mức cao nhất trong vòng 12 năm qua. Việc giá cà phê tăng liên tục bắt nguồn từ gián đoạn nguồn cung trên phạm vi toàn thế giới khi Brazil - nhà sản xuất cà phê arabica hàng đầu đã phải hứng chịu thời tiết khắc nghiệt.

## 1. Sản xuất

Trong báo cáo tháng 12, Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO) điều chỉnh ước tính tổng sản lượng cà phê toàn cầu niên vụ 2020-2021 lên mức 169,7 triệu bao, tăng 0,4% so với 169 triệu bao của niên vụ trước.

Trong đó, sản lượng cà phê arabica ước tính tăng 2,3%, từ 97,1 triệu bao trong niên vụ 2019-2020 lên 99,1 triệu bao trong khi sản lượng robusta ước tính đạt 70,4 triệu bao, giảm 2,2%.

Sản lượng cà phê của Brazil, nước xuất khẩu cà phê hàng đầu thế giới, trong niên vụ 2021-2022 sụt giảm do cây cà phê arabica bước vào chu kỳ năng suất thấp hai năm một lần và ảnh hưởng bởi các yếu tố thời tiết bất lợi. Trong khi đó, xuất khẩu cà phê của nước này đang gặp khó khăn do các vấn đề liên quan đến logistics, đặc biệt là việc thiếu hụt các container vận chuyển.

Tại hai nước Honduras and Nicaragua, khu vực sản xuất cà phê lớn của thế giới, phải gánh chịu hậu quả nặng nề từ cơn bão Eta và Iota với hàng trăm người chết và thiệt hại vật chất vô cùng lớn. Cơn bão đã làm thu hoạch cà phê Arabica ở vùng thấp của hai nước này bị đình trệ hoàn toàn.

Trong khi đó, sản lượng cà phê của Colombia, nước sản xuất cà phê arabica lớn thứ hai thế giới, vẫn tăng trưởng đều do nước này đã thực hiện xong chương trình tái canh cây cà phê và hiện trong mấy vụ qua cây cà phê của nước này sinh trưởng và phát triển tốt. Sản lượng vụ 2019-2020 đạt 14,1 triệu bao. Tuy nhiên, sang vụ 2020-2021, sản lượng cà phê của Colombia đã bị giảm.

Theo Liên hiệp Cà phê Colombia (FNC), trong niên vụ 2020-2021 Colombia chỉ sản xuất được 13,1 triệu bao, giảm 7% so với vụ 2019-2020.

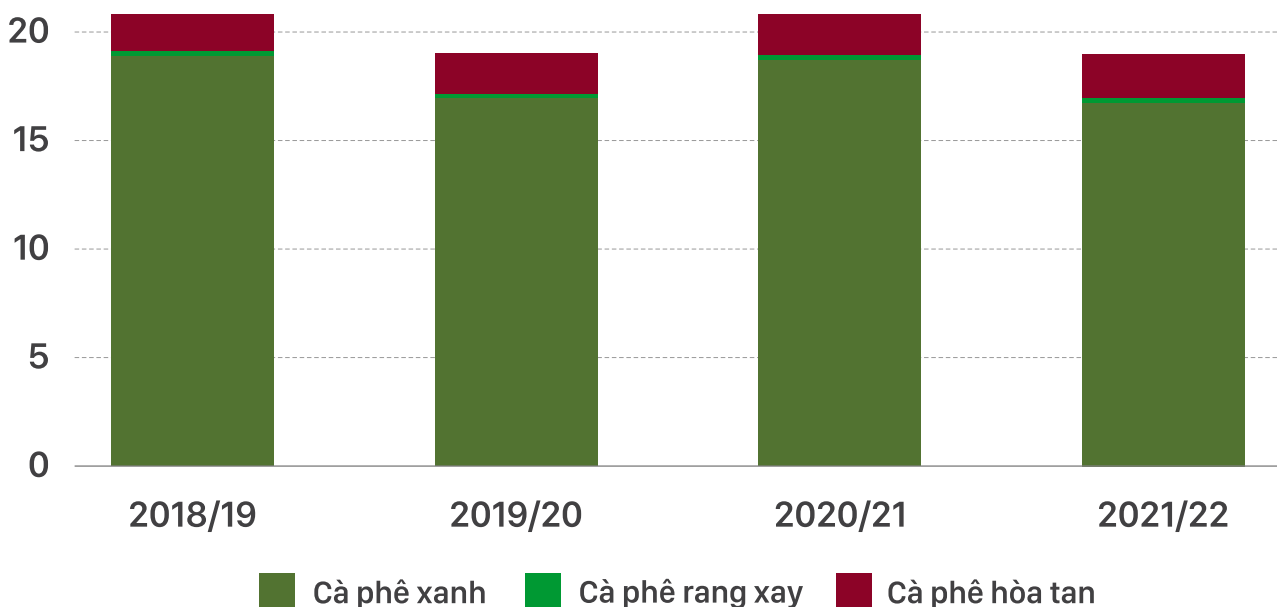
Bên cạnh đó, nông dân trồng cà phê đặc sản của Brazil đang chuyển sang nuôi ong để tăng cả về sản lượng và cả chất lượng cà phê đặc sản. Cụ thể, loài ong *Apis mellifera* lai giữa châu Âu và châu Phi đã được đưa vào để giúp thụ phấn cho cây cà phê trên khắp các trang trại của Brazil. Brazil còn mở rộng diện tích trồng Conilon là loại cà phê tương đương với robusta, chất lượng thấp hơn nhưng giá thấp cạnh tranh với robusta của Việt Nam.

## 2. Tiêu thụ

Theo ICO, tiêu thụ cà phê thế giới ước tính tăng nhẹ lên mức 167,3 triệu bao trong niên vụ 2020-2021 so với 164,1 triệu bao của niên vụ 2019-2020. Do đó, dư cung cà phê toàn cầu trong niên vụ 2020-2021 được rút xuống còn 2,4 triệu bao, giảm một nửa so với gần 5 triệu bao của niên vụ 2019-2020.

Xuất khẩu cà phê toàn cầu trong tháng 11/2021 đạt 9,3 triệu bao (loại 60 kg/bao), giảm 12,4% so với 10,6 triệu bao của tháng 11/2020. Trong đó xuất khẩu cà phê của khu vực Nam Mỹ giảm 28,0%, trong khi khu vực châu Á và Châu Đại Dương tăng 17,6%, khu vực Trung Mỹ và Mexico tăng 29,4%.

25 Triệu bao (loại 60 kg/bao)

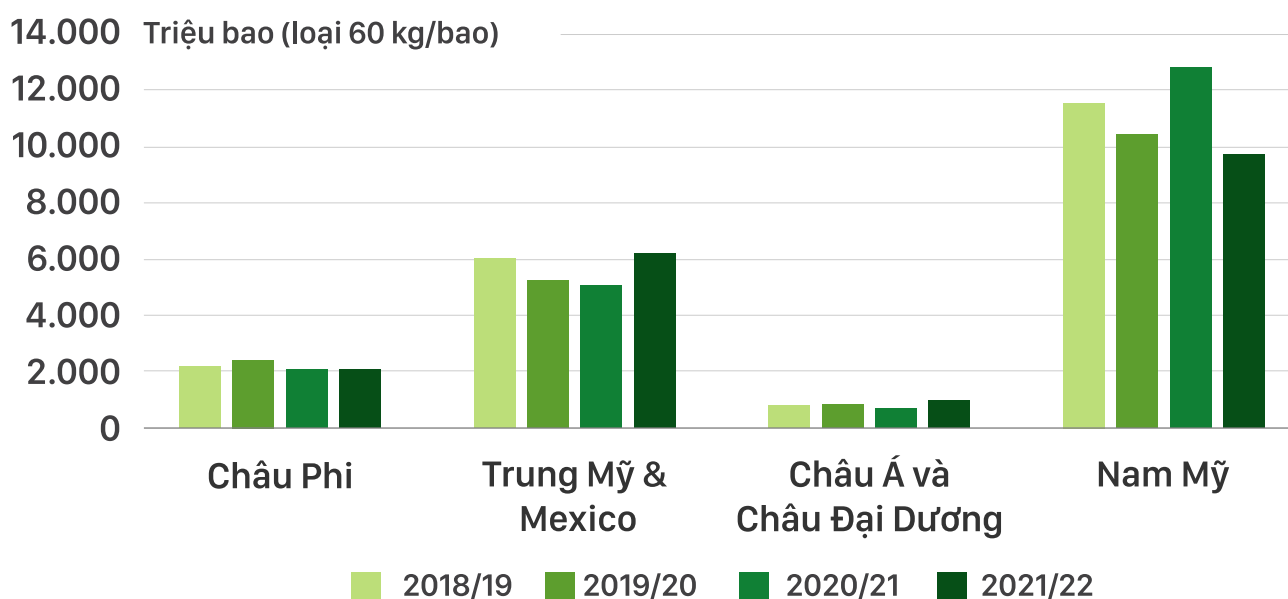


**Biểu đồ 1:** Tổng lượng cà phê xuất khẩu trên thế giới giai đoạn niên vụ 2018-2019 đến hai tháng đầu niên vụ 2021-2022 (Nguồn: ICO)

Brazil là yếu tố chính dẫn đến sự sụt giảm trong xuất khẩu cà phê của khu vực Nam Mỹ khi lượng cà phê xuất khẩu của nước này đã giảm mạnh 33,9% so với cùng kỳ năm 2020.

Tính chung trong 2 tháng đầu niên vụ cà phê 2021-2022 (tháng 10 và tháng 11), xuất khẩu cà phê của khu vực Nam Mỹ giảm mạnh 24,4%, xuống còn 9,7 triệu bao so với 12,8 triệu bao trong cùng kỳ niên vụ 2020-2021. Trong đó, xuất khẩu cà phê của Brazil giảm 31,4%, xuống 6,4 triệu bao từ mức 9,3 triệu bao của cùng kỳ niên vụ trước.

Ngược lại, Ấn Độ và Việt Nam và Guatemala, Honduras và Nicaragua là động lực chính thúc đẩy xuất khẩu cà phê tăng trưởng hai con số ở khu vực châu Á và châu Đại Dương cũng như khu vực Trung Mỹ và Mexico.



**Biểu đồ 2:** Xuất khẩu cà phê thế giới phân theo từng khu vực giai đoạn niên vụ 2018 – 2019 đến hai tháng đầu niên vụ 2021-2022 (Nguồn: ICO)

Trong khi đó, xuất khẩu cà phê của khu vực châu Á và châu Đại Dương trong hai tháng đầu niên vụ 2021-2022 đạt 6,2 triệu bao, tăng so với 5,1 triệu bao của cùng kỳ niên vụ 2020-2021. Tại khu vực này, xuất khẩu của Ấn Độ và Việt Nam đạt lần lượt là 1,1 triệu bao và 3,4 triệu bao, tăng khá mạnh so với con số 0,7 triệu bao và 2,9 triệu bao đạt được trong cùng kỳ năm trước.



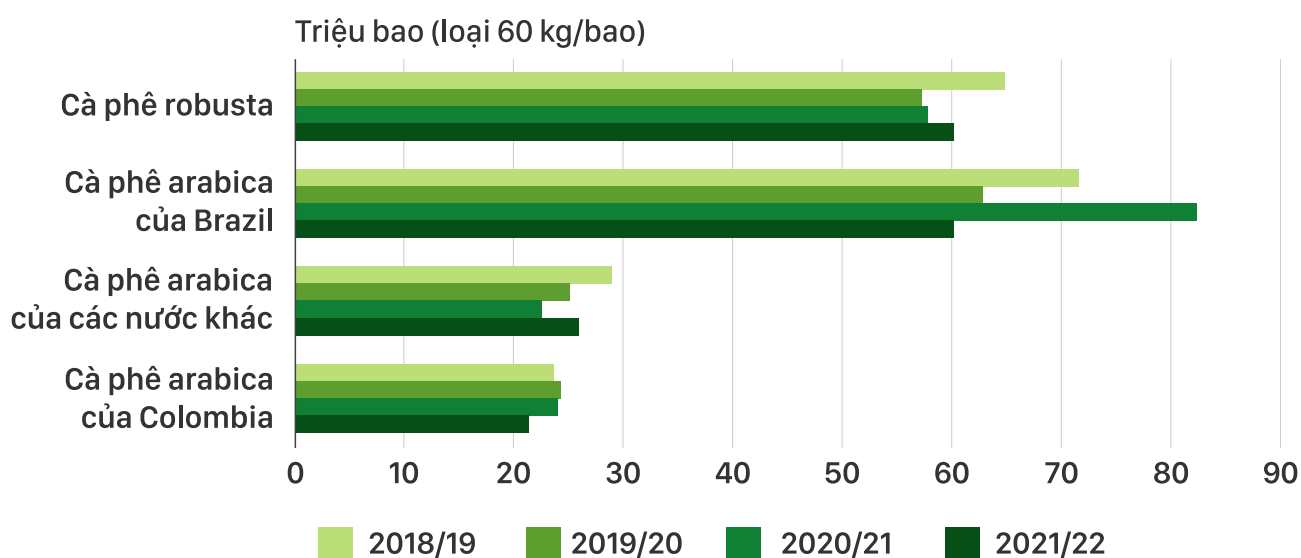
Tương tự, trong hai tháng đầu niên vụ 2021-2022, xuất khẩu cà phê từ khu vực Trung Mỹ và Mexico đạt 0,9 triệu bao, tăng so với 0,7 triệu bao của cùng kỳ niên vụ 2020-2021. Trong đó, Guatemala, Honduras và Nicaragua xuất khẩu khoảng 0,2 triệu bao mỗi nước.

Trái lại, xuất khẩu cà phê của Châu Phi giảm 1,8% xuống còn 2,1 triệu bao trong 2 tháng đầu niên vụ 2021-2022. Trong đó, Kenya giảm 49,7%, Bờ Biển Ngà giảm 34,1%; trong khi xuất khẩu cao hơn 17,8% tại Tanzania.

Xét theo nhóm cà phê xuất khẩu, cà phê arabica giảm mạnh 20,8% trong tháng 11/2021, xuống còn 5,7 triệu bao từ 7,2 triệu bao của cùng kỳ năm 2020.

Mức giảm lớn nhất được ghi nhận ở cà phê arabica Brazil, từ 4,6 triệu bao đạt được vào tháng 11/2020 xuống chỉ còn 2,9 triệu bao vào tháng 11/2021. Tiếp theo là cà phê arabica Colombia với mức giảm 8,8%, xuống 1,3 triệu bao từ 1,4 triệu bao của cùng kỳ năm 2020. Tuy nhiên, nhóm cà phê arabica khác và robusta lại tăng trưởng lần lượt là 23,9% và 5,7% trong tháng 11.

Như vậy, tổng xuất khẩu cà phê arabica trong hai tháng đầu niên vụ cà phê 2021-2022 đạt 11,8 triệu bao và robusta là 7 triệu bao. Xuất khẩu cà phê nhân toàn cầu đạt 16,7 triệu bao trong 2 tháng đầu niên vụ cà phê 2021-2022, giảm 10,6% so với 18,7 triệu bao của cùng kỳ niên vụ 2020-2021.



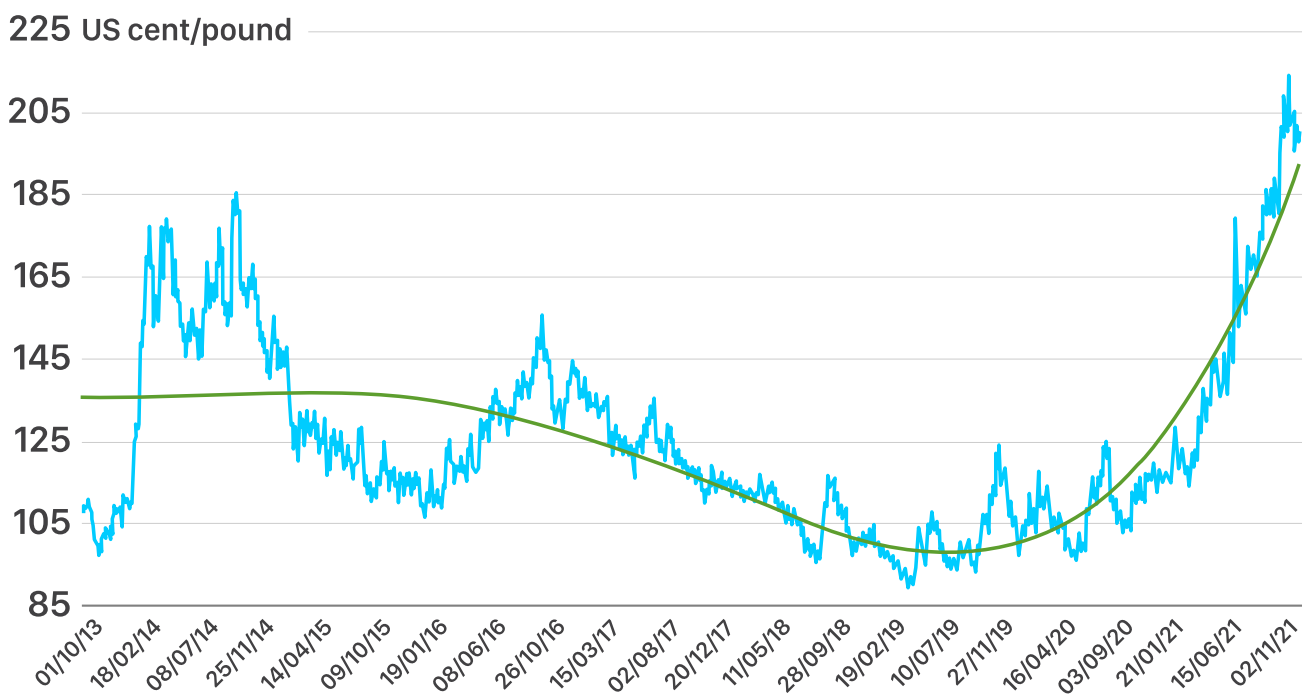
**Biểu đồ 3:** Xuất khẩu cà phê xanh trên thế giới niên vụ 2018-2019 đến hai tháng đầu niên vụ 2021-2022 (Nguồn: ICO).

### 3. Diễn biến giá

Trong báo cáo mới nhất của Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO), tháng 12/2021, giá cà phê thế giới được theo dõi bởi ICO tiếp tục tăng lên mức cao nhất trong nhiều năm khi vượt mốc 200 US cent/pound, lên mức trung bình 203,06 US cent/pound.

Mức giá này tăng mạnh 4% so với tháng 11/2021 và tăng tới 75,5% trong vòng một năm qua. Đáng chú ý, đây cũng là mức giá cao nhất đạt được trong một thập kỷ qua kể từ khi chỉ số giá cà phê tổng hợp toàn cầu đạt 213,04 US cent/pound vào tháng 9/2011.

Xu hướng tăng từ đầu niên vụ 2021-2022 đến nay cho thấy giá cà phê đang quay trở lại thời kỳ đỉnh cao của năm 2011 sau nhiều năm liên tiếp ở mức thấp.



Biểu đồ 4: Diễn biến chỉ số giá cà phê ICO từ năm 2013 đến năm 2021 (Nguồn ICO).

Trong số các nhóm cà phê được theo dõi bởi ICO, giá cà phê arabica Brazil tiếp tục ghi nhận mức tăng cao nhất, tăng 5,2% so với tháng trước lên mức 230,3 US cent/pound. Như vậy, giá của nhóm cà phê arabica Brazil đã tăng gần gấp đôi kể từ mức giá 116,7 US cent/pound đạt được vào tháng 1/2021.

Tiếp theo là nhóm cà phê arabica Colombia, với mức tăng 3,9% so với tháng trước lên mức 290,6 US cent/pound vào tháng 12/2021.

Tương tự, giá nhóm cà phê arabica khác tăng 3,4% so với tháng trước lên 267,7 US cent/pound.

Trong khi đó, cà phê robusta có mức tăng trưởng thấp nhất trong tất cả các nhóm cà phê khi tăng 3,1% trong tháng 12, đạt 112,8 US cent/pound.

Chênh lệch giá giữa cà phê arabica và robusta trên thị trường kỳ hạn New York và London tăng 5,1%, lên 130 US cent/pound trong tháng 12/2021 so với 123,6 US cent/pound vào tháng trước đó.

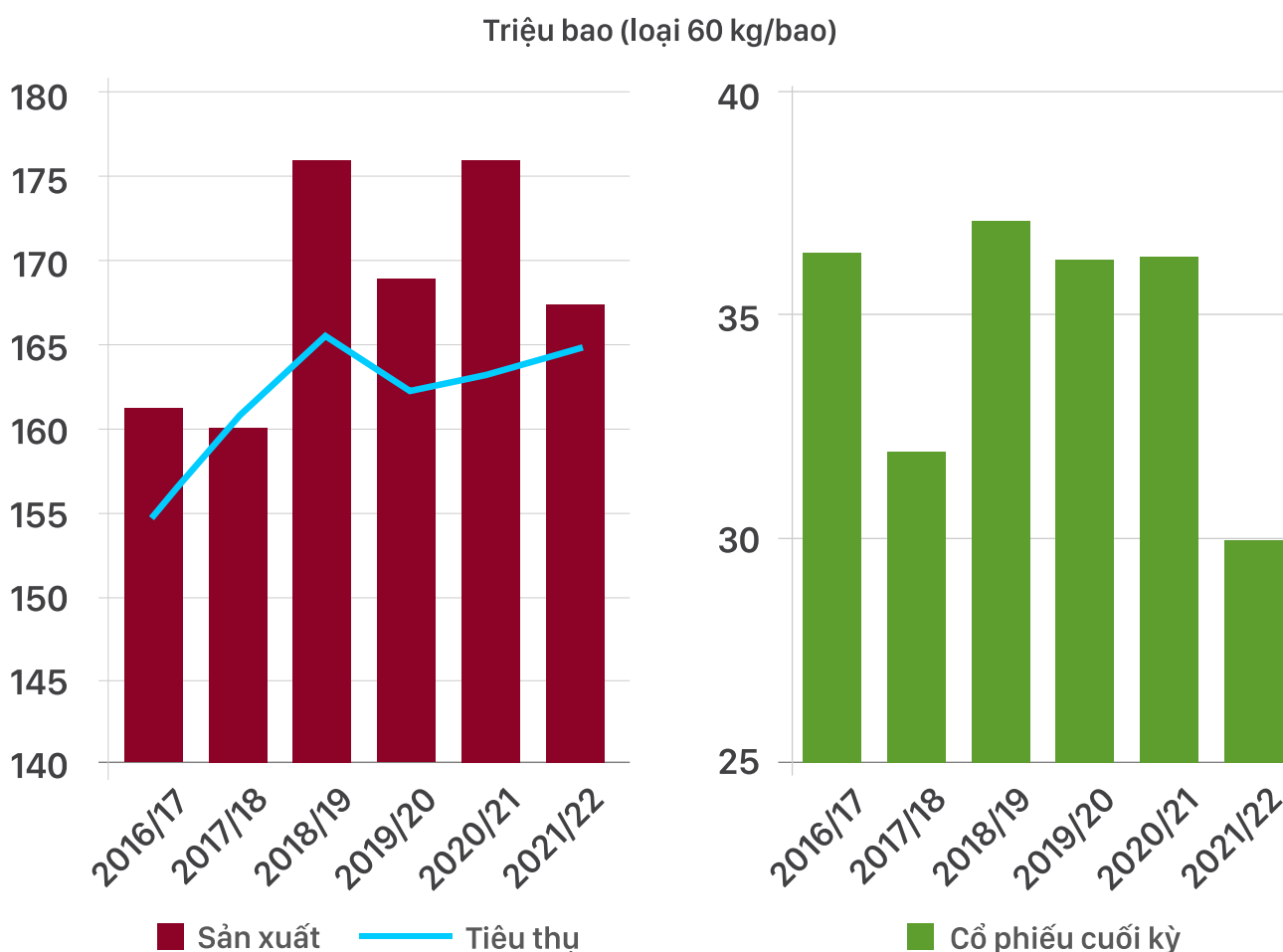
Trong tháng 12/2021, tồn kho cà phê được chứng nhận trên sàn London và New York đã giảm trong 7 tháng liên tiếp xuống 3,3 triệu bao từ 4,9 triệu bao của tháng 6/2021, tương ứng giảm 31,5%.

#### **4. Dự báo**

Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) dự báo sản lượng cà phê thế giới trong niên vụ 2021-2022 giảm 8,5 triệu bao (tương ứng giảm 4,8%) so với niên vụ 2020-2021 xuống còn 167,5 triệu bao (loại 60 kg/bao), chủ yếu do cây cà phê arabica tại Brazil bước vào chu kỳ năng suất thấp hai năm một lần và ảnh hưởng bởi các yếu tố thời tiết bất lợi.

Trong khi đó, xuất khẩu cà phê toàn cầu trong niên vụ 2020-2021 dự kiến giảm 3,8 triệu bao so với niên vụ trước, xuống còn 117,2 triệu bao do khối lượng xuất khẩu của Brazil giảm mạnh, mặc dù xuất khẩu của Việt Nam dự báo tăng.

Tiêu thụ cà phê toàn cầu dự báo tăng 1,5 triệu bao lên 165 triệu bao, với mức tăng chủ yếu tại Liên minh châu Âu, Mỹ và Brazil. Tiêu thụ tăng trong khi sản lượng sụt giảm, tồn kho cà phê toàn cầu trong niên vụ 2020-2021 dự kiến sẽ giảm 6,3 triệu bao xuống 30 triệu bao, mức thấp nhất trong 5 niên vụ vừa qua.



Biểu đồ 5: Dự báo cung – cầu cà phê thế giới niên vụ 2021-2022 của USDA (Nguồn: ICO)



**Brazil:** Trong niên vụ 2021-2022, USDA dự báo sản lượng cà phê của Brazil giảm 13,6 triệu bao so với niên vụ trước, xuống còn 56,3 triệu bao.

Trong đó, sản lượng cà phê arabica giảm 14,7 triệu bao xuống chỉ còn 35 triệu bao do sản lượng giảm trước tác động của hạn hán, sương giá và nhiệt độ cao. Ngược lại, sản lượng cà phê robusta được dự báo tiếp tục tăng 1,1 triệu bao lên mức kỷ lục 21,3 triệu bao.

Với nguồn cung giảm, xuất khẩu cà phê của Brazil dự kiến sẽ giảm 11,7 triệu bao từ mức kỷ lục của niên vụ trước xuống còn 30 triệu bao và dự trữ cuối kỳ được dự báo sẽ giảm 500.000 bao còn 2,9 triệu bao. Tiêu thụ cà phê của Brazil dự kiến sẽ tiếp tục tăng lên mức kỷ lục 23,7 triệu bao.

Bên cạnh sự sụt giảm sản lượng, các nhà xuất khẩu Brazil cũng gặp nhiều trở ngại trong việc thuê tàu chở hàng và container, trong khi các chuyến hàng thường xuyên bị hoãn và hủy từ các công ty vận chuyển.

Cũng theo USDA, trong giai đoạn cuối của vụ thu hoạch 2021-2022, những đợt băng giá nghiêm trọng đã ảnh hưởng đến một số vùng trồng cà phê arabica ở các bang Minas Gerais, Sao Paulo và Parana của Brazil.

Các ước tính sơ bộ cho thấy 8 - 10% diện tích cà phê arabica bị ảnh hưởng bởi sương giá. Tuy nhiên, USDA cho rằng thiệt hại do sương giá gây ra chủ yếu ảnh hưởng đến lá và cành thay vì trái cà phê. Mặt khác, vụ thu hoạch đã gần như hoàn thành trước khi xảy ra băng giá.

Đây cũng là lý do khiến USDA giữ nguyên dự báo sản lượng cà phê Brazil trong niên vụ 2021-2022 so với dự báo ban đầu được đưa ra vào tháng 6 năm 2021.



**Việt Nam:** Sản lượng cà phê của Việt Nam trong niên vụ 2021-2022 được dự báo sẽ phục hồi và tăng 2,1 triệu bao so với niên vụ trước lên 31,1 triệu bao sau đợt khô hạn nghiêm trọng trong niên vụ trước.


Với cà phê robusta chiếm hơn 95% tổng sản lượng và giá có xu hướng tăng cao hơn trong 12 tháng qua, người trồng cà phê đã có động lực để tăng năng suất bằng cách sẵn sàng đầu tư nhiều hơn cho tưới tiêu cây cà phê trong mùa khô, thường kéo dài từ tháng 1 đến tháng 3.




**Colombia:** Sản lượng cà phê arabica của Colombia trong niên vụ 2021-2022 dự báo tăng 400.000 bao lên 13,8 triệu bao trong điều kiện tăng trưởng thuận lợi. Liên đoàn Quốc gia những người trồng cà phê Colombia (FEDECAFE) ước tính rằng gần như 85% diện tích cà phê của nước này hiện được trồng bằng các giống kháng bệnh gỉ sắt, tăng mạnh so với chỉ 35% diện tích trong niên vụ 2008-2009 khi điều kiện thời tiết bất lợi khiến bệnh gỉ sắt sinh sôi, làm giảm 1/3 sản lượng.


Kể từ đó, sản lượng đã tăng khoảng 30%, phần lớn do chương trình cải tạo thay thế cây già cỗi, năng suất thấp hơn bằng các giống kháng bệnh gỉ sắt. Chương trình cũng giảm độ tuổi trung bình của cây cà phê từ 15 đến 7 năm, qua đó thúc đẩy sản lượng.

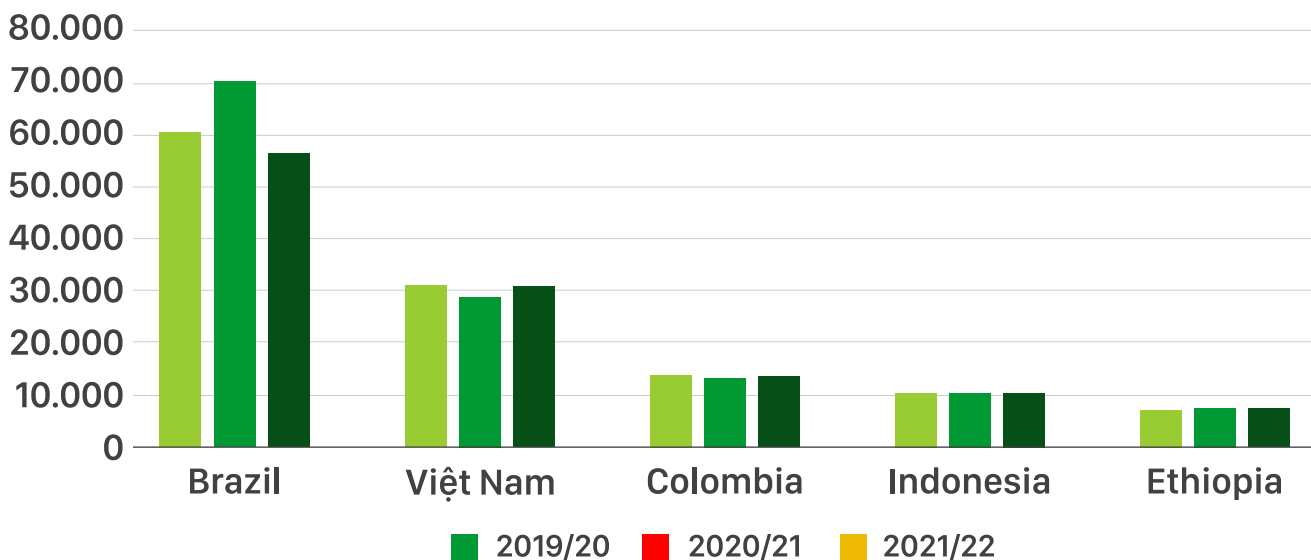
Xuất khẩu cà phê của Colombia dự kiến sẽ tăng 1,3 triệu bao lên 12,8 triệu bao trong niên vụ 2021-2022 và lượng dự trữ tiếp tục giảm.

 **Indonesia:** Sản lượng của Indonesia được dự báo sẽ giảm nhẹ 100.000 bao xuống 10,6 triệu bao, với phần lớn sự sụt giảm được ghi nhận ở cà phê robusta. Sản lượng cà phê robusta của Indonesia dự kiến đạt gần 9,4 triệu bao với điều kiện phát triển thuận lợi ở các vùng đất thấp của Nam Sumatra và Java, nơi có khoảng 75% diện tích robusta của Indonesia.

Trong khi đó, mưa lớn ở phía bắc Sumatra, nơi có khoảng 60% sản lượng cà phê arabica có thể khiến sản lượng arabica giảm nhẹ xuống còn gần 1,3 triệu bao. Các kho dự trữ cà phê cuối kỳ tại Indonesia dự kiến sẽ giảm một nửa xuống chỉ còn 800.000 bao do tiêu thụ và xuất khẩu tăng mạnh.

 **Ấn Độ:** Sản lượng cà phê của Ấn Độ niên vụ 2021-2022 được dự báo sẽ tăng 300.000 bao lên 5,5 triệu bao do sản lượng cà phê robusta tăng ở Karnataka, bang sản xuất cà phê lớn nhất của Ấn Độ. Tuy nhiên, sản lượng arabica được dự báo sẽ giảm nhẹ khi bước vào năm cuối của chu kỳ sản xuất hai năm một lần. Xuất khẩu cà phê của Ấn Độ được dự báo sẽ tăng 100.000 bao lên 3,9 triệu bao.

 **Trung Mỹ và Mexico:** Tổng sản lượng và xuất khẩu cà phê tại khu vực này được dự báo cùng tăng 700.000 bao lên 19,4 triệu bao và 16,4 triệu bao. Liên minh Châu Âu (EU) chiếm gần một nửa xuất khẩu của khu vực Trung Mỹ và Mexico, tiếp theo là khoảng 1/3 đến Mỹ.



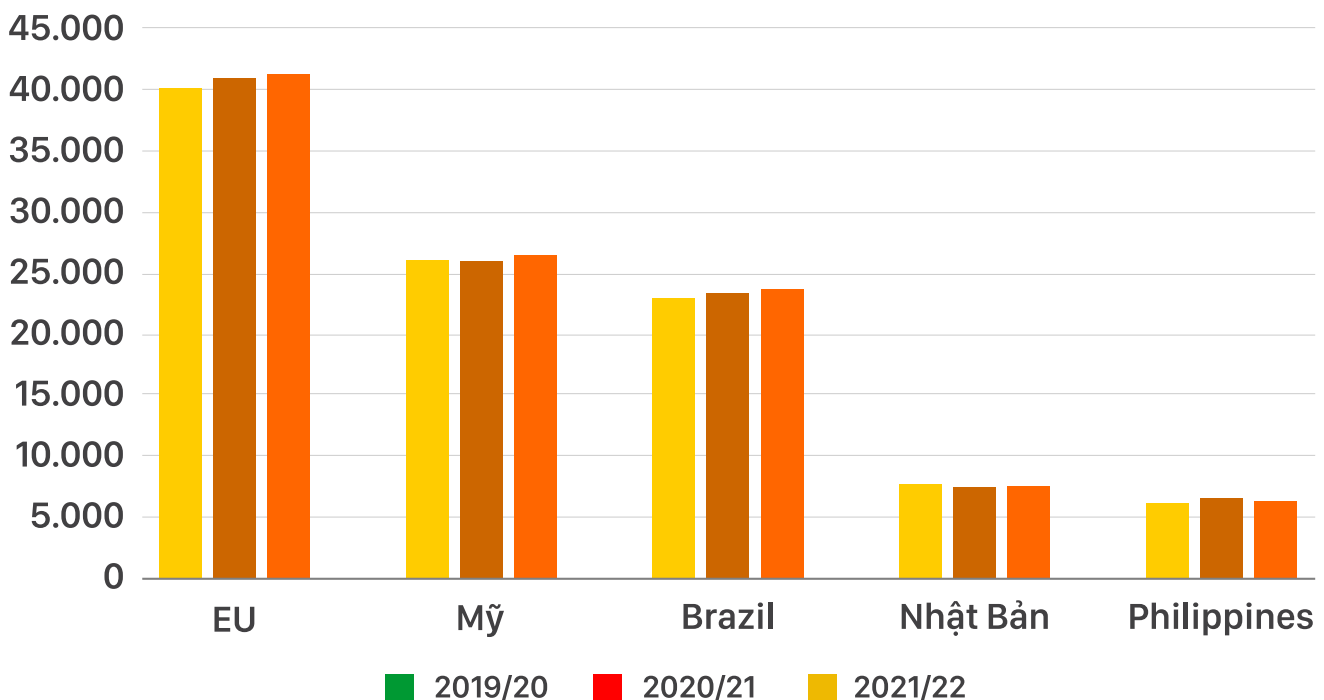
**Biểu đồ 6:** Sản lượng cà phê của 5 nước sản xuất hàng đầu trong niên vụ 2019-2020 đến 2021-2022 (ĐVT: nghìn bao, loại 60 kg/bao).

## Tiêu thụ cà phê của các thị trường lớn tiếp tục gia tăng

Nhập khẩu cà phê của EU được dự báo sẽ giảm 1,1 triệu bao xuống còn 42,5 triệu bao và chiếm gần 40% lượng cà phê nhập khẩu của thế giới. Các nhà cung cấp hàng đầu cho EU bao gồm Brazil (34%), Việt Nam (24%), Honduras (8%) và Colombia (6%). Dự trữ cà phê cuối kỳ của EU niên vụ 2021-2022 dự kiến giảm 2,5 triệu bao, xuống còn 11,3 triệu bao nhằm đáp ứng mức tăng của nhu cầu tiêu thụ.

Mỹ sẽ là nhà nhập khẩu cà phê lớn thứ hai thế giới với lượng nhập khẩu dự kiến tăng 700.000 bao lên 25 triệu bao trong niên vụ 2021-2022. Trong đó, các nhà cung cấp cà phê hàng đầu cho Mỹ bao gồm Brazil (30%), Colombia (21%), Việt Nam (11%) và Nicaragua (5%). Dự trữ cuối kỳ tại Mỹ được dự báo sẽ giảm 200.000 bao xuống 5,8 triệu bao.

Mặc dù nhập khẩu của Mỹ và EU tăng giảm trái chiều nhưng nhìn chung tiêu thụ cà phê của hai thị trường này được dự báo sẽ tăng 1,1% và 1,8% so với niên vụ trước, đạt lần lượt là 41,4 triệu bao và 26,4 triệu bao. Tương tự, tiêu thụ cà phê của Brazil và Nhật Bản cũng tăng 1,3 - 1,5% trong niên vụ 2021-2022.



**Biểu đồ 7:** 5 thị trường tiêu thụ cà phê lớn nhất thế giới niên vụ 2019-2020 đến 2021-2022 (ĐVT: nghìn bao, loại 60 kg/bao. Nguồn: USDA).

PHẦN 2

# THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ VIỆT NAM





## 1. Sản xuất

Theo Hiệp hội Cà phê Việt Nam (Vicofa), sản lượng cà phê niên vụ 2020-2021 đạt 1,62 triệu tấn, giảm 15% so với niên vụ trước. Tuy nhiên, do thiếu nhân công thu hái nên tỷ lệ hái quả xanh rất cao, gây ảnh hưởng đến chất lượng hạt cà phê. Thêm vào đó là thời tiết mưa nhiều, cà phê không phơi sấy được, người dân thậm chí phải dùng củi.

Dự kiến sản lượng năm tới sẽ thấp hơn do năng suất thấp, vỏ quả đẹp nhưng không có nhân bên trong hoặc nhân rất bé, người dân không có tiền để đầu tư chăm sóc vườn cây.

Tỉnh	Sản lượng (tấn)
Đắk Lắk	495.000
Đắk Nông	335.000
Gia Lai	238.000
Kon Tum	57.000
Lâm Đồng	450.000
Khác	45.000
<b>Tổng</b>	<b>1.620.000</b>

**Bảng 1:** Sản lượng cà phê Việt Nam niên vụ 2020-2021

Theo định hướng của Bộ NN&PTNT, đến 2025 sản lượng sẽ tiếp tục duy trì ổn định năng suất 2,7 - 2,9 tấn/ha, sản lượng phần đầu đạt 1,8 - 2 triệu tấn/năm.

Theo Bộ NN&PTNT, diện tích cà phê của Việt Nam năm 2020 là 680.000 ha (trong đó Tây Nguyên chiếm 72%), giảm khoảng 2% so với năm 2019. Bước sang năm 2021 diện tích giảm xuống khoảng 675.000 ha do giá cà phê thấp nên người dân chuyển qua trồng cây khác có giá tốt hơn.

Tuy nhiên, do số lượng diện tích chuyển đổi trồng xen các loại cây khác rất nhiều nên diện tích tính riêng cà phê chỉ khoảng 600.000 ha. Theo định hướng của Bộ NN&PTNT, đến 2025 tiếp tục duy trì ổn định diện tích 600.000 ha.

## 2. Tiêu thụ

Theo số liệu của Tổng Cục Hải quan Việt Nam, có thể thấy từ niên vụ 2017-2018 đến 2019-2020 xuất khẩu cà phê Việt Nam giảm cả về khối lượng lẫn kim ngạch. Vụ 2019-2020 giảm 5% về khối lượng và giảm 5,3% về kim ngạch, chỉ đạt 1,61 triệu tấn với giá trị 2,8 tỷ USD so với vụ 2018-2019.

Mức đơn giá trung bình cho các loại cà phê giảm 0,4%. Nhìn chung khối lượng cà phê xuất khẩu các quý đều giảm (trừ quý I/2020 tăng 0,2%), trong đó quý III/2020 giảm mạnh nhất với 10,7%.

Sang vụ 2020-2021, khối lượng xuất khẩu vẫn liên tục giảm qua các tháng nhưng kim ngạch đã được cải thiện rõ rệt. Cả vụ 2020-2021 Việt Nam đã xuất khẩu được xấp xỉ 1,5 triệu tấn cà phê với kim ngạch hơn 2,8 tỷ USD.

Về đơn giá xuất khẩu có thể thấy những tháng cuối cùng của vụ 2019-2020 đã có dấu hiệu chuyển biến tích cực hơn và sau đó tăng dần trong vụ 2020/21 rồi tăng mạnh ở những tháng cuối vụ 2020-2021.

Tháng	Vụ 2017/18			Vụ 2018/19			Vụ 2019/20			Vụ 2020/21		
	Khối lượng (tấn)	Kim ngạch (USD)	Đơn giá	Khối lượng (tấn)	Kim ngạch (USD)	Đơn giá	Khối lượng (tấn)	Kim ngạch (USD)	Đơn giá	Khối lượng (tấn)	Kim ngạch (USD)	Đơn giá
Tháng 10	79.262	185.105.838	2.335	136.709	251.085.028	1.837	87.497	157.564.355	1.801	91.372	168.729.479	1.847
Tháng 11	104.724	225.107.334	2.150	139.310	260.135.829	1.867	112.891	196.252.102	1.738	83.730	161.127.584	1.924
Tháng 12	163.937	326.571.931	1.992	154.459	275.678.998	1.785	188.246	327.583.204	1.740	139.046	253.232.959	1.821
<b>Quý IV</b>	<b>347.923</b>	<b>736.785.103</b>	<b>2.118</b>	<b>430.478</b>	<b>786.899.855</b>	<b>1.828</b>	<b>388.634</b>	<b>681.399.661</b>	<b>1.753</b>	<b>314.148</b>	<b>583.090.022</b>	<b>1.856</b>
Tháng 1	216.387	419.699.558	1.940	201.642	351.583.038	1.744	145.101	246.554.534	1.699	160.615	280.571.609	1.747
Tháng 2	136.476	264.113.605	1.935	114.452	198.915.275	1.738	173.789	292.998.270	1.686	122.833	215.957.468	1.758
Tháng 3	210.525	405.216.119	1.925	171.919	297.753.014	1.732	169.981	294.784.971	1.734	169.624	312.064.332	1.840
<b>Quý I</b>	<b>563.388</b>	<b>1.089.029.282</b>	<b>1.933</b>	<b>488.013</b>	<b>848.251.327</b>	<b>1.738</b>	<b>488.871</b>	<b>834.337.775</b>	<b>1.707</b>	<b>453.072</b>	<b>808.593.409</b>	<b>1.785</b>
Tháng 4	163.569	312.144.796	1.908	142.955	242.720.357	1.698	165.799	279.832.391	1.688	132.111	246.387.146	1.865
Tháng 5	155.322	304.598.168	1.961	145.184	238.136.044	1.640	130.284	220.586.462	1.693	130.285	243.537.262	1.869
Tháng 6	155.861	296.725.255	1.904	142.343	238.062.849	1.672	127.700	217.693.757	1.705	127.999	248.577.029	1.942
<b>Quý II</b>	<b>474.752</b>	<b>913.468.219</b>	<b>1.924</b>	<b>430.482</b>	<b>718.919.250</b>	<b>1.670</b>	<b>423.783</b>	<b>718.112.610</b>	<b>1.695</b>	<b>390.395</b>	<b>738.501.437</b>	<b>1.892</b>
Tháng 7	134.612	253.126.274	1.880	140.442	241.019.805	1.716	110.028	196.641.191	1.787	122.293	235.053.036	1.922
Tháng 8	153.095	281.836.042	1.841	114.162	197.139.769	1.727	100.188	184.349.449	1.840	111.697	224.749.437	2.012
Tháng 9	120.642	212.042.813	1.758	92.347	168.678.048	1.827	99.735	188.112.944	1.886	100.340	210.017.893	2.093
<b>Quý III</b>	<b>408.349</b>	<b>747.005.129</b>	<b>1.829</b>	<b>346.951</b>	<b>606.837.622</b>	<b>1.749</b>	<b>309.951</b>	<b>569.103.584</b>	<b>1.836</b>	<b>334.330</b>	<b>669.820.366</b>	<b>2.003</b>
<b>Toàn vụ</b>	<b>1.794.412</b>	<b>3.486.287.733</b>	<b>1.943</b>	<b>1.695.924</b>	<b>2.960.908.054</b>	<b>1.746</b>	<b>1.611.239</b>	<b>2.802.953.630</b>	<b>1.740</b>	<b>1.497.707</b>	<b>2.812.501.147</b>	<b>1.878</b>

**Bảng 2:** Khối lượng, kim ngạch và đơn giá cà phê (Nguồn: Vicofa tổng hợp từ Tổng Cục Hải quan).

Giãn cách xã hội được nói lỏng, hoạt động thông quan thuận lợi hơn, nhu cầu thế giới tăng là những yếu tố giúp xuất khẩu cà phê của Việt Nam phục hồi cuối năm 2021.

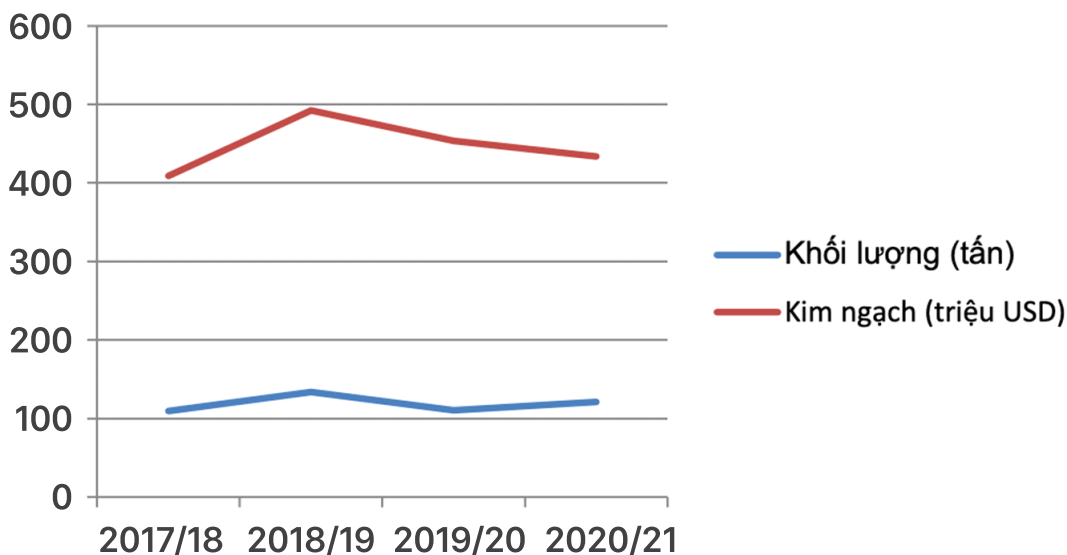
Theo ước tính của Cục Xuất nhập khẩu, giá xuất khẩu bình quân cà phê của Việt Nam đạt mức 2.344 USD/tấn, mức cao nhất kể từ tháng 6/2017, tăng 4,3% so với tháng 11/2021 và tăng 28,7% so với tháng 12/2020. Tính chung cả năm 2021, giá xuất khẩu bình quân cà phê của Việt Nam ước đạt mức 1.969 USD/tấn, tăng 12,4% so với năm 2020.

Theo Vicofa mặc dù có sự sụt giảm đáng kể, nhưng Việt Nam đang đứng trước các cơ hội rất lớn từ 14 Hiệp định thương mại đã được ký kết, trong đó có một số hiệp định lớn như EVFTA, CPTPP, UKVFTA giúp Việt Nam có cơ hội được hưởng thuế suất chỉ từ 0 - 6% khi gia nhập các thị trường lớn cũng như mang lại nguồn lợi cho các nhà đầu tư khi đầu tư tại thị trường Việt Nam, dự kiến đạt từ 15% - 20% (lợi nhuận/ doanh thu...) đến năm 2030.

Cụ thể, Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) đã có hiệu lực từ ngày 1/8/2020, sau khi Hiệp định có hiệu lực, EU đã xóa bỏ mức thuế 7,5 - 9% ngay lập tức cho cà phê nhân (rang, rang xay) và mức thuế 9 - 11,5% trong vòng 3 năm cho một số chế phẩm từ hạt cà phê bao gồm cà phê hòa tan, tinh chất chứa cà phê. EU cũng đã công nhận và bảo hộ 39 chỉ dẫn địa lý của Việt Nam, trong đó có cà phê Buôn Mê Thuột.

Tận dụng ưu đãi thuế quan từ các Hiệp định thương mại tự do, tỷ lệ xuất khẩu cà phê chế biến của Việt Nam đã tăng đáng kể từ năm 2016 đến nay. Tính riêng cà phê chế biến (rang xay, hòa tan) vụ 2017-2018, Việt Nam xuất khẩu được 109,51 nghìn tấn, kim ngạch 409,10 triệu USD. Trong khi đó, vụ 2018/19 đã xuất khẩu được 133,79 nghìn tấn, kim ngạch 492 triệu USD.

Sang vụ 2019-2020 chỉ xuất khẩu được 110,64 nghìn tấn, giảm 17,3% còn kim ngạch đạt 453,62 triệu USD, giảm 8,7% so với vụ trước. Vụ 2020-2021 vừa qua Việt Nam đã xuất khẩu được 120,97 nghìn tấn, kim ngạch 433,40 triệu USD.



**Biểu đồ 8:** Khối lượng và kim ngạch xuất khẩu cà phê chế biến của Việt Nam từ vụ 2017-2018 đến 2020-2021 (Nguồn: Vicofa).

Sự vươn lên mạnh mẽ của Việt Nam trên thị trường cà phê thế giới đã khiến nhiều nhà nghiên cứu bất ngờ. Vượt lên nhiều đất nước nổi tiếng về xuất khẩu cà phê như Colombia và Indonesia, Việt Nam đã trở thành đất nước xuất khẩu cà phê lớn thứ hai thế giới, tỷ lệ xuất khẩu cà phê đã qua chế biến (rang xay, hòa tan) những năm gần đây đã đạt tỷ lệ 8% tổng khối lượng xuất khẩu các loại cà phê.

### **Hiện nay, cả nước có:**

+ 97 cơ sở chế biến cà phê nhân - với tổng công suất thiết kế 1,5 triệu tấn, tổng công suất thực tế đạt 83,6%;

+ 160 cơ sở chế biến cà phê rang xay - tổng công suất thiết kế 51,7 nghìn tấn sản phẩm/năm;

+ 8 cơ sở chế biến cà phê hòa tan - tổng công suất thiết kế 36,5 nghìn tấn sản phẩm/năm, tổng công suất thực tế đạt 97,9%;

+ 11 cơ sở chế biến cà phê phối trộn - tổng công suất thiết kế 139,9 nghìn tấn sản phẩm/năm, tổng công suất thực tế đạt 81,6%.

## Tiêu thụ nội địa

Những năm gần đây, sự phát triển của các hàng quán cà phê, hệ thống cung ứng cà phê, nhu cầu ngày càng tăng của người tiêu dùng, tiêu thụ cà phê trong nước tăng nhanh (với 2/3 là cà phê bột rang xay, 1/3 là cà phê hòa tan).

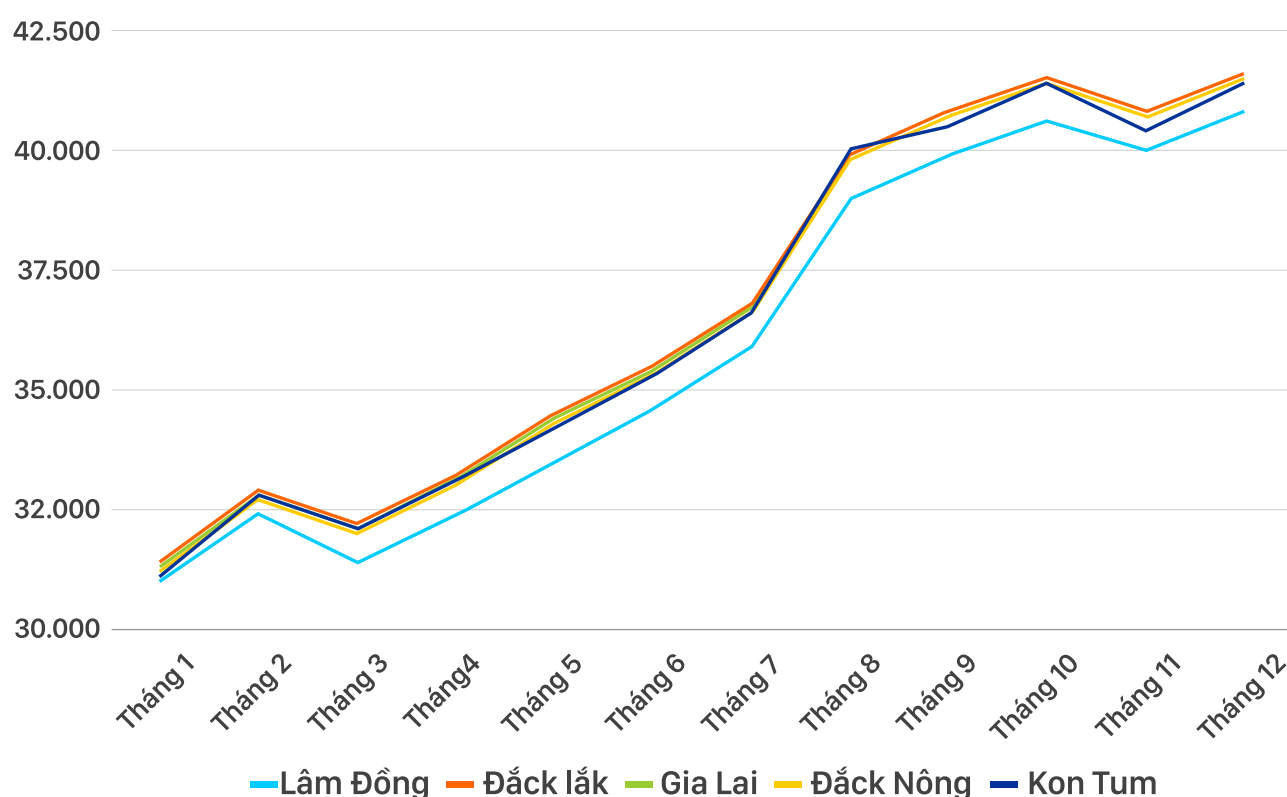
Theo số liệu của Vicofa, hiện nay Việt Nam có khoảng 30.000 quán cà phê, nhiều thông tin tuyên truyền phục vụ thúc đẩy tiêu thụ trong nước như cà phê buổi sáng, cà phê chứng khoán, cà phê lập nghiệp. Tuy vậy, mức tiêu thụ trong nước mới đạt không quá 10% so với mức 35% của Indonesia và 35% của Brazil.

Đến năm 2030, ngành hàng cà phê Việt Nam phấn đấu kim ngạch xuất khẩu và tiêu dùng nội địa cà phê chế biến sâu đạt trên 1 tỷ USD, chiếm 25% tổng giá trị sản xuất của công nghiệp chế biến cà phê.

## 3. Diễn biến giá

Năm 2021 giá cà phê thế giới tăng đột biến, lên mức cao nhất trong vòng 10 năm qua. Giá cà phê nội địa cũng theo đó tăng lên, mức cao nhất đạt gần 43.000 đồng/kg. Tuy giá tăng cao nhưng do dịch COVID-19 khiến cả nước phải thực hiện giãn cách xã hội, cước vận chuyển vẫn tăng cao, thiếu container rỗng, thiếu nhân công, chi phí chống dịch bệnh khiến doanh nghiệp chật vật và doanh thu bị giảm đi nhiều.

Thêm vào đó, nếu như những năm trước thì khi giá trên sàn ở mức 2.400 USD/tấn như hiện nay thì giá cà phê nội địa phải bán được ở mức 45.000 đồng/kg. Tuy nhiên hiện nay chỉ bán được ở quanh mức 42.000 đồng/kg và mức trừ lùi bị giãn ra trên - 400 USD/tấn, thậm chí có những thời điểm còn chịu mức trừ lùi - 500 USD/tấn. Như vậy rất thiệt thòi cho doanh nghiệp và nông dân Việt Nam.



Biểu đồ 9: Diễn biến giá cà phê năm 2021 (Số liệu: tổng hợp).

Giá cà phê thế giới sụt giảm liên tục trong 4 năm trước kéo theo giá cà phê trong nước cũng rớt thảm hại. Giá cà phê luôn neo ở mức thấp, thời điểm cao nhất giá cà phê đạt trên 34.000 đồng/kg cà phê nhân. Còn lại phần lớn thời gian, giá cà phê chỉ dao động quanh mức từ 30.000 – 32.000 đồng/kg cà phê nhân. Điều này khiến một số hộ không cảm cự nổi, dần chuyển đổi sang các loại cây trồng khác. Nhiều hộ nông dân bỏ bê vườn cà phê hoặc cắt giảm phân bón, chăm sóc nhằm hạn chế chi phí khiến hậu quả về lâu dài có thể làm cho chất lượng cà phê bị giảm.

Theo Bộ NN&PTNT, giá cà phê ở mức thấp trong những năm qua là do nguồn cung cà phê toàn cầu dư thừa, kết hợp với tình hình kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại và căng thẳng thương mại lan rộng. Giá cà phê có thời điểm đã xuống thấp nhất trong nhiều năm qua, dưới 1.200 USD/tấn. Điều này dẫn tới giá cà phê nhân xô tại các vùng nguyên liệu đã xuống dưới mức 30.000 đồng/kg.

Giá cà phê xuất khẩu cũng cùng xu hướng với giá cà phê trong nước khi cũng giảm mạnh trong quý I, II, xuống mức thấp nhất trong tháng 5 là 1.315 USD/ tấn. Giá FOB sau đó chuyển biến tích cực hơn một chút, lên mức cao vào tháng 11 và đến cuối tháng 12, giá xuất khẩu đạt 1.489 USD/ tấn.

Điều đáng chú ý là trong những tháng cuối của niên vụ 2019-2020 giá cà phê trong nước lại cao hơn giá cà phê xuất khẩu do giá xuống quá thấp, người dân không muốn bán ra, họ chỉ bán cầm chừng trong khi doanh nghiệp đã ký kết với nước ngoài và phải giao đúng thời hạn. Mức cộng từ 130 – 150 USD/tấn, thậm chí trên 200 USD/tấn đã kéo dài suốt cả năm do giá sàn ICE London thấp hơn giá trong nước.

Các hãng tàu biển liên tục tăng giá cước gây khó khăn rất lớn cho hoạt động xuất khẩu. Các doanh nghiệp đã ký hợp đồng xuống tàu nhưng không có container rỗng để vận chuyển, giá cước thuê container quá cao, nếu chấp thuận giá đó đồng nghĩa với việc doanh nghiệp bị lỗ, còn nếu không thuê thì không có container để đóng hàng xuất đi, vi phạm hợp đồng mua bán và phải bồi thường thiệt hại cho bên mua.

#### **4. Dự báo**

Từ những tín hiệu cho thấy nguồn cung vẫn chưa thể phục hồi trên thế giới, chúng tôi cho rằng giá cà phê nội địa và thế giới vẫn tiếp tục đà tăng.

Cụ thể, diễn biến phức tạp của dịch bệnh khiến nguồn cung hạn chế từ các nước sản xuất lớn như Colombia và một số nước khu vực Nam Mỹ.

Bên cạnh đó, tình trạng tắc nghẽn tại các cảng quốc tế được dự đoán có thể còn kéo dài. Hiện tại, do thiếu nguồn cung cà phê arabica, một số nhà rang xay đang tìm đến phương án phối trộn cà phê arabica và robusta nhằm hạ giá bán. Điều này về lâu dài có thể giúp thay đổi khẩu vị người tiêu dùng và quen hơn với việc uống cà phê robusta rang xay và sẽ giúp cho cà phê robusta của Việt Nam xuất khẩu thuận lợi hơn.

Tuy nhiên, tình trạng thiếu container rộng và cước vận tải vẫn ở mức cao có thể tiềm tàng nhiều rủi ro cho các doanh nghiệp xuất khẩu trong giao hàng. Đồng thời, tính cạnh tranh của cà phê Việt Nam so với các đối thủ Nam Mỹ, đặc biệt là Brazil tại các thị trường EU và Mỹ cũng sẽ bị ảnh hưởng.

Về dài hạn, để nâng cao giá trị cà phê xuất khẩu và giảm bớt sự phụ thuộc vào biến động giá cà phê nhân trên sàn giao dịch thế giới, Việt Nam cần đẩy mạnh tỷ lệ cà phê chế biến. Vicofa cho biết đến năm 2030, mục tiêu kim ngạch xuất khẩu cà phê đạt 5 - 6 tỷ USD, tức gấp hơn 2 lần so với hiện tại, với phương châm "Năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng".

Có thể thấy chiến lược ngành cà phê trong thời gian tới là đẩy mạnh mặt hàng cà phê chế biến (cà phê rang xay, cà phê hòa tan,..) hơn là chú trọng vào số lượng cà phê nhân như hiện nay bởi bài học quá khứ cho thấy nếu tăng diện tích hơn nữa, cơn ác mộng dư cung, giá giảm sẽ quay trở lại.

Giá cho một tấn cà phê chế biến trung bình đạt gần 3.600 USD trong khi giá cà phê nhân trên sàn khoảng 2.400 USD. Đó là chưa kể, cà phê Việt Nam phải chịu cảnh "trừ lùi". Có thời điểm, cà phê nhân Việt Nam bị trừ lùi mức cao kỷ lục lên tới 500 USD/tấn.

Để giải quyết bài toán 6 tỷ USD đồng nghĩa với việc nâng tỷ lệ cà phê chế biến từ dưới 10% như hiện nay lên ít nhất 25%.

Nếu Việt Nam làm được như Indonesia khi đưa 50% sản lượng cà phê vào trong sản xuất cà phê hòa tan thì sự lệ thuộc vào "các nhà điều tiết" thị trường cà phê nhân sẽ không còn.

Về sản lượng, USDA dự báo sản lượng cà phê của Việt Nam trong niên vụ 2021-2022 được dự báo sẽ phục hồi và tăng 2,1 triệu bao so với niên vụ trước lên 31,1 triệu bao sau đợt khô hạn nghiêm trọng trong niên vụ trước.

Với cà phê robusta chiếm hơn 95% tổng sản lượng và giá có xu hướng tăng cao hơn trong 12 tháng qua, người trồng cà phê đã có động lực để tăng năng suất bằng cách sẵn sàng đầu tư nhiều hơn cho tưới tiêu cây cà phê trong mùa khô, thường kéo dài từ tháng 1 đến tháng 3.

## 5. Dung lượng cà phê tại Mỹ và thị phần của Việt Nam

Theo Cục Xuất nhập khẩu, cà phê là loại đồ uống phổ biến tại Mỹ. Mức tiêu thụ cà phê của người dân Mỹ có sự biến động nhẹ trong những năm gần đây, tuy nhiên vẫn duy trì bình quân ở mức 2 tách cà phê/ngày/người.

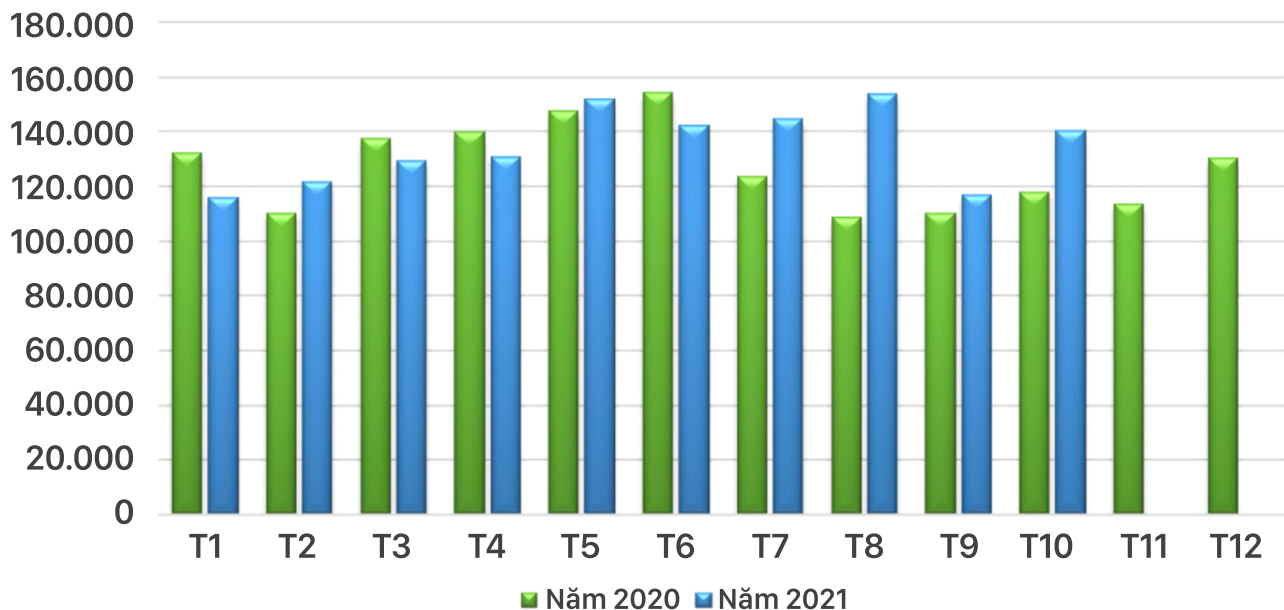


Theo khảo sát của Hiệp hội Cà phê Quốc gia Mỹ, hơn 70% người tiêu dùng thích pha chế cà phê tại nhà và 59% cà phê được tiêu thụ hàng ngày là cà phê dành cho phân khúc cao cấp. Do đó, Mỹ trở thành thị trường xuất khẩu tiềm năng lớn mà bất kỳ nước sản xuất cà phê đều mong muốn thâm nhập.

Thông tin từ trang Mordor Intelligence, thị trường cà phê Mỹ được dự báo sẽ tăng trưởng với tốc độ CAGR là 4,8% trong giai đoạn 2020-2025. Các yếu tố chính thúc đẩy sự tăng trưởng của thị trường là lối sống ngày càng bận rộn và thời gian làm việc kéo dài.

Ngoài ra, người tiêu dùng ở Mỹ yêu cầu khắt khe về chất lượng các sản phẩm cao cấp. Theo số liệu thống kê từ Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC), nhập khẩu cà phê của Mỹ tháng 10/2021 đạt 140,28 nghìn tấn, trị giá 646,24 triệu USD, tăng 19% về lượng và tăng 45,1% về trị giá so với tháng 10/2020.

Tính chung 10 tháng năm 2021, Mỹ nhập khẩu cà phê đạt 1,35 triệu tấn, trị giá 5,72 tỷ USD, tăng 5,2% về lượng và tăng 19,7% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020.



**Biểu đồ 10:** Mỹ nhập khẩu cà phê qua các tháng năm 2020 - 2021  
(ĐVT: nghìn tấn. Nguồn: Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC)).

Về chủng loại, 10 tháng năm 2021, Mỹ tăng nhập khẩu hầu hết các chủng loại cà phê, ngoại trừ cà phê rang xay, tách caffeine (HS 090112). Trong 10 tháng năm 2021, nhập khẩu chủng loại cà phê (trừ cà phê rang xay và loại bỏ caffeine - HS 090111) của Mỹ đạt xấp xỉ 1,18 triệu tấn, trị giá 4,13 tỷ USD, tăng 5,3% về lượng và tăng 16,3% về trị giá với cùng kỳ năm 2020. Tỷ trọng nhập khẩu chủng loại cà phê có mã HS 090111 chiếm 87,47% tổng lượng nhập khẩu của Mỹ trong 10 tháng năm 2021.

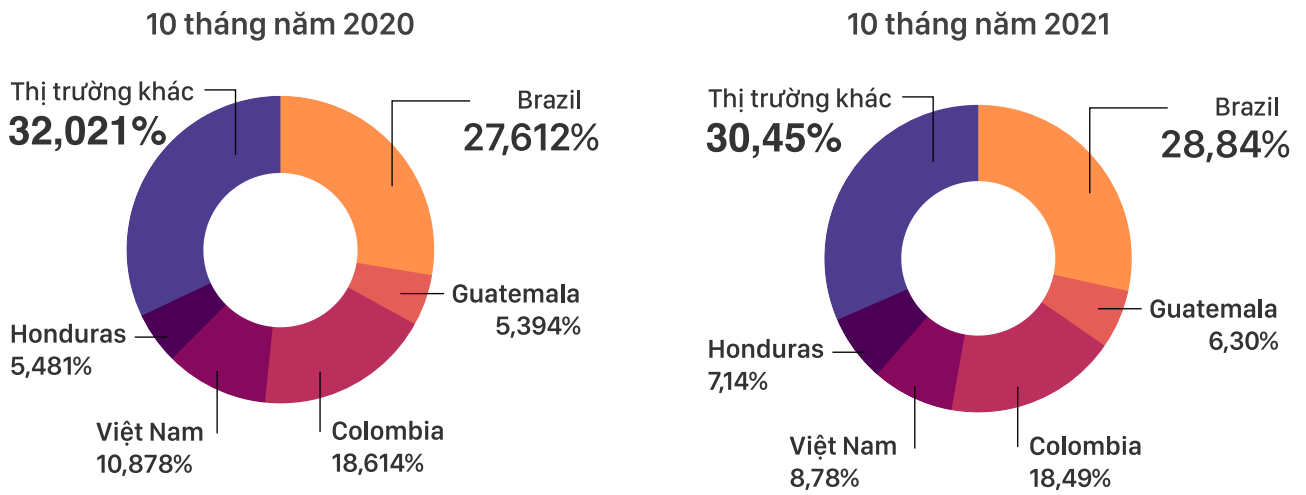
Mã HS	10 tháng năm 2021		So với cùng kỳ năm 2020 (%)		Cơ cấu chủng loại nhập khẩu tính theo lượng(%)	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Trị giá	10 tháng năm 2021	10 tháng năm 2020
090111	1.178.568	4.134.413	5,3	16,3	87,47	87,38
090121	84.949	1.183.781	14,5	35,7	6,30	5,79
090112	78.415	316.730	-5,0	10,9	5,82	6,44
090122	5.159	80.691	5,7	22,4	0,38	0,38
090190	262	1.743	72,9	175,4	0,02	0,01

**Bảng 3:** Chủng loại cà phê Mỹ nhập khẩu trong 10 tháng năm 2021  
(Nguồn: Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC))

10 tháng năm 2021, giá nhập khẩu bình quân cà phê của Mỹ đạt mức 4.243 USD/tấn, tăng 13,8% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, giá nhập khẩu bình quân cà phê của Mỹ từ hầu hết các nguồn cung chủ lực tăng. Mức tăng cao nhất 17,2% từ Colombia; mức tăng thấp nhất 3,3% từ Việt Nam.

Về thị trường, 10 tháng đầu năm 2021, Mỹ tăng nhập khẩu từ hầu hết các nguồn cung chính, ngoại trừ Việt Nam. Diễn biến phức tạp của dịch COVID-19, gây khó khăn trong khâu vận chuyển là nguyên nhân khiến nhập khẩu cà phê của Mỹ từ Việt Nam giảm.

Theo Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC), Việt Nam là nguồn cung cà phê lớn thứ 3 cho Mỹ (tính theo lượng) trong 10 tháng năm 2021, đạt xấp xỉ 118,3 nghìn tấn, trị giá 228,11 triệu USD, giảm 15,1% về lượng và giảm 12,3% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020. Thị phần cà phê của Việt Nam trong tổng lượng nhập khẩu của Mỹ giảm từ 10,87% trong 10 tháng năm 2020 xuống 8,78% thị phần trong 10 tháng năm 2021.



**Biểu đồ 11:** Cơ cấu thị trường cung cấp cà phê cho Mỹ  
(Đơn vị: % tính theo lượng. Nguồn: Trung tâm Thương mại Quốc tế)



**PHẦN 3**

# **HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH**



Dịch COVID-19 bùng phát mạnh trong năm khiến hoạt động xuất nhập khẩu cũng như logistics khó khăn, làm nguồn cung trong nước bị thắt chặt, trong khi nhu cầu ở các thị trường lớn như Mỹ và EU phục hồi mạnh sau dịch.

Bên cạnh đó, hoạt động thu hoạch cà phê của người dân cũng gặp khó khăn, đạt khoảng 80% sản lượng vụ mới dẫn tới hoạt động chế biến và xuất khẩu cà phê bị trì trệ.

Chưa kể giá cước vận tải tăng từ Việt Nam đi EU và Mỹ quá cao và tình trạng thiếu container khiến doanh nghiệp cà phê điều đứng, hàng hóa tồn đọng, không thể xuất hàng đi được. Điều này khiến doanh nghiệp cà phê trong nước bị mất cơ hội hưởng lợi từ giá cà phê thế giới tăng.

## **1. Hoạt động của các doanh nghiệp cà phê không niêm yết**

Hơn một năm Hiệp định EVFTA được ký kết, các doanh nghiệp tham gia xuất khẩu mặt hàng cà phê đã phải thay đổi cách làm truyền thống để đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe từ phía thị trường châu Âu.

Bà Nguyễn Thị Phương Mai, Phó Giám đốc Sở Khoa học Công nghệ tỉnh Gia Lai cho biết, hiện nay nhiều doanh nghiệp xuất khẩu cà phê trong tỉnh đã thực hiện liên kết, phát triển hàng chục nghìn ha cà phê theo các tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 22000, VietGAP, GlobalGAP, Organic, 4C, UTZ...

Anh Nguyễn Hải Phong, Tổng Giám đốc Công ty TNHH Tropic Tây Nguyên cho biết: “Lâu nay, công ty xuất khẩu hàng cà phê chủ yếu đi Nga và Trung Đông. Với Hiệp định EVFTA, doanh nghiệp đang tìm cách đàm phán với khách hàng, đối tác ở Đức, Anh để ký kết hợp đồng. Nhưng khó khăn ở chỗ, phía họ muốn ký hợp đồng cung cấp cà phê dài hạn, với số lượng lớn hàng trăm, hàng nghìn tấn, chất lượng ổn định. Trong khi doanh nghiệp nguồn lực có hạn, nếu thu mua nông sản số lượng lớn thì phải có nguồn tài chính lớn, chuẩn bị sẵn sàng kho bãi để tích trữ, bảo quản hàng hóa. Ký hợp đồng bao tiêu sản phẩm với người dân”.

### **Năm thử thách của Vinacafe**

Tại Hội nghị tổng kết công tác năm 2021, phương hướng nhiệm vụ năm 2022 của Tổng công ty Cà phê Việt Nam (Vinacafe), Phó Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp Nguyễn Ngọc Cảnh đã trao Quyết định nghỉ hưu kể từ ngày 1/1/2022

đối với ông Phan Xuân Thắng, Chủ tịch Hội đồng thành viên (HĐTV) Vinacafe. Việc bổ nhiệm người thay thế ông Thắng chưa được doanh nghiệp công bố.

Về tình hình kinh doanh của Vinacafe, lãnh đạo cho biết năm qua nhiều lĩnh vực kinh tế bị ảnh hưởng nghiêm trọng do dịch COVID-19 gây ra, thị trường tiêu thụ bị co hẹp, thiếu nguyên, nhiên, phụ liệu phục vụ sản xuất; tình hình thế giới nhiều nước đã thực hiện giãn cách xã hội trên diện rộng, làm cho hàng hóa bị tồn đọng không xuất khẩu được... tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm tăng cao, bên cạnh đó, thời tiết những tháng đầu năm không thuận lợi, hạn hán diễn ra sớm, làm ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng vườn cây.

Đối với sản xuất nông nghiệp, tình hình giá phân bón, xăng dầu tăng cao đã làm tăng chi phí đầu tư, diện tích cây cà phê trồng tái canh chưa có sản phẩm để thu hoạch chiếm tỷ lệ lớn; diện tích cà phê đang kinh doanh còn lại đa phần là cà phê già cỗi, năng suất thấp, biến đổi khí hậu đã làm ảnh hưởng đến sự sinh trưởng và phát triển của cây cà phê, làm giảm năng suất sản lượng trong niên vụ 2021 - 2022, bình quân trên địa bàn tỉnh Gia Lai, Kon Tum giảm khoảng 20 - 30% sản lượng.

Lĩnh vực kinh doanh thương mại gặp không ít khó khăn, sản lượng cà phê thế giới đang dư thừa, các quỹ đầu cơ tài chính thao túng thị trường nông sản..., làm cho giá cà phê vẫn luôn ở mức thấp, giá bán thấp hơn giá thành sản xuất từ 5 đến 8 triệu đồng/tấn.

Mặc dù, từ tháng 8/2021 đến nay giá cà phê đã có chuyển biến tăng theo chiều tích cực. Tuy nhiên, Tổng công ty cũng như các đơn vị thành viên đã phải bán sản phẩm ngay sau khi thu hoạch để trả nợ đến hạn cho các ngân hàng thương mại đến thời điểm giá cà phê tăng thì không còn sản phẩm để bán nên hiệu quả chưa cao.

Tổng công ty đang trong giai đoạn khó khăn và còn nhiều tồn tại về tài chính chưa được xử lý; vì vậy trong công tác đầu tư Tổng công ty đã cắt giảm tối đa và chỉ đầu tư xây dựng các dự án, các công trình thủy lợi cần thiết, nhằm cung cấp nguồn nước tưới trong mùa khô hạn, chăm sóc vườn cây cà phê đảm bảo sinh trưởng và phát triển tốt trong giai đoạn biến đổi khí hậu như hiện nay. Theo báo cáo, doanh thu toàn Tổng công ty đạt 1.625 tỷ đồng, bằng 105% năm 2020.

## 2. Hoạt động của các doanh nghiệp cà phê niêm yết

Tính tới hiện tại, các công ty cà phê niêm yết hoặc giao dịch UPCoM chưa công bố báo cáo tài chính quý IV cũng như cả năm 2021. Tuy nhiên tính đến hết quý III, phần lớn doanh thu và lợi nhuận của các công ty này đều sụt giảm do ảnh hưởng của dịch COVID-19, bao gồm cả sản lượng tiêu thụ và giá bán.

STT	Tên doanh nghiệp	Mã CK	Doanh thu thuần		Lợi nhuận sau thuế	
			QUÝ III/2021	+/- cùng kỳ	QUÝ III/2021	+/- cùng kỳ
1	VinaCafé Biên Hoà	VCF	402	-50%	76	-65%
2	Cà phê Thăng Lợi	CFV	120	145%	4,9	242%
3	Cà phê Petec	PCF	41	-52%	0,18	-65%
4	Cà phê Minh Khang	CTP	12	-70%	0,012	-99%
5	Cà phê Phước An	CPA	7	35%	-2,2	—
6	Cà phê Gia Lai	FGL	1	-80%	-0,7	—

**Bảng 4:** Nguồn: Tổng hợp từ BCTC các công ty (Đvt: tỷ đồng).



### **Minh Khang Capital Trading Public quyết định chia cổ tức**

**năm 2020.** Theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên diễn ra vào cuối năm vừa rồi, cổ đông CTCP Minh Khang Capital Trading Public (Mã: CTP) đã thông qua việc hơn 2,4 triệu cổ phiếu để trả cổ tức với tỷ lệ

20%. Phương án trước đó công ty không định chia. Thời gian dự kiến phát hành sau khi được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, dự trong quý I hoặc quý II tới. Nếu thành công, vốn điều lệ của Minh Khang sẽ tăng lên gần 145,2 tỷ đồng. Nguồn vốn thực hiện lấy từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối vào cuối năm 2020 gần 24 tỷ đồng.



### **Cà phê Gia Lai biến động cổ đông lớn.**

Ngày 14/12/2021, CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai (Mã: DLG) đã bán hết hơn 7,48 triệu cổ phiếu FGL của CTCP Cà phê Gia Lai (Mã: FGL), tương ứng 51% vốn điều lệ của Cà phê Gia Lai. Chiều ngược lại, cũng cùng ngày, CTCP Năng lượng Nghĩa Hưng đã mua vào 3,55 triệu cổ phiếu FGL và chính thức trở thành cổ đông lớn của công ty với tỷ lệ sở hữu là 24,19%. CTCP Đầu tư Legend HighLand cũng đã mua vào 3,5 triệu cổ phiếu FGL, tương ứng với 23,85% cổ phần. Trước đó, cả Nghĩa Hưng và Legend HighLand đều chưa sở hữu cổ phiếu FGL nào.

PHẦN 4

# CÂU CHUYỆN CÀ PHÊ CUỐI NĂM:

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ SANG EU  
SẼ KHỞI SẮC TRONG NĂM 2022





Theo Bộ Công Thương, Liên minh châu Âu (EU) hiện là thị trường tiêu thụ cà phê lớn nhất toàn cầu, chiếm 47,9% tổng trị giá nhập khẩu trên toàn thế giới. Tốc độ nhập khẩu cà phê của EU giai đoạn 2015 - 2020 tăng trưởng bình quân 0,3%/năm, đạt bình quân 14,6 tỷ USD/năm (theo số liệu thống kê từ Trung tâm Thương mại Quốc tế).

Như vậy, EU là thị trường xuất khẩu cà phê quan trọng đối với tất cả các nước sản xuất trên thế giới. EU cũng là thị trường xuất khẩu cà phê lớn nhất của Việt Nam, chiếm 40% trong tổng lượng và 38% về tổng kim ngạch xuất khẩu cả nước (trung bình giá trị xuất khẩu cà phê sang EU đạt 1,2 – 1,4 tỷ USD/năm trong 5 năm qua). Việc đẩy mạnh xuất khẩu cà phê vào thị trường EU sẽ giúp ngành hàng tăng trưởng ổn định và khẳng định chỗ đứng vững trên thị trường thế giới.

Ngay từ khi có hiệu lực, Hiệp định EVFTA đã đưa thuế đối với nhiều dòng sản phẩm cà phê của Việt Nam về 0%, tạo điều kiện giúp ngành hàng cà phê Việt Nam gia tăng giá trị và mở rộng thị phần tại EU. Diễn biến phức tạp của đại dịch COVID-19 cộng với những khó khăn trong hoạt động logistics khiến xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang EU trong 11 tháng năm 2021 giảm về lượng, nhưng tăng về trị giá (do giá xuất khẩu tăng).

Theo số liệu thống kê từ Tổng cục Hải quan, xuất khẩu cà phê sang EU trong 11 tháng năm 2021 đạt xấp xỉ 509 nghìn tấn, trị giá 938,72 triệu USD, giảm 11,6% về lượng, nhưng tăng 0,5% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang nhiều thị trường thành viên EU giảm, nhưng xuất khẩu sang các thị trường Đức, Hungary và Estonia tăng.

Việc ngành hàng cà phê Việt Nam giữ được tốc độ tăng trưởng sang thị trường Đức trong năm 2021 được coi là khá thành công. Bởi Đức là thị trường xuất khẩu cà phê lớn nhất của Việt Nam, đồng thời Đức cũng là thị trường tiêu thụ cà phê lớn nhất ở EU.

Đức còn là cửa ngõ trung chuyển quan trọng của hàng hoá Việt Nam sang các thị trường khác ở châu Âu. Trong khi đó, cà phê là một trong những hàng nông sản Đức phải phụ thuộc vào nhập khẩu. Ngành công nghiệp rang cà phê của Đức rất lớn, phục vụ cả thị trường nội địa - lớn nhất ở châu Âu, và thị trường xuất khẩu.

Đáng chú ý, xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang thị trường Hungary trong 11 tháng năm 2021 tăng 536,7% về lượng và tăng 505,9% về trị giá, đạt xấp xỉ 1,6 nghìn tấn, trị giá 7,2 triệu USD ; Estonia tăng 387% về lượng và tăng 316,7% về trị giá, đạt 269 tấn, trị giá 563 nghìn USD. Tuy nhiên, xuất khẩu cà phê sang Hungary và Estonia đạt mức thấp, do đó, đây vẫn chỉ là thị trường tiềm năng đối với ngành hàng cà phê Việt Nam.

Cơ cấu chủng loại cà phê của Việt Nam xuất khẩu sang EU chủ yếu tập trung chủ yếu ở chủng loại cà phê chưa rang, chưa khử caffein (mã HS 09011110), lượng xuất khẩu đạt xấp xỉ 482 nghìn tấn, trị giá 838 triệu USD trong 11 tháng năm 2021, giảm 12,8% về lượng và giảm 1,2% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020. Xuất khẩu nhiều chủng loại cà phê sang EU tăng, tuy nhiên trị giá xuất khẩu ở mức thấp, chưa đóng góp nhiều cho sự tăng trưởng chung toàn ngành.

Nhìn chung, năm 2021 là một năm tương đối khó khăn đối với ngành hàng xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang EU. Với kết quả xuất khẩu sang EU đạt được trong 11 tháng năm 2021, ước tính xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang EU trong cả năm 2021 đạt 556 nghìn tấn, trị giá trên 1 tỷ USD, giảm 7,9% về lượng, nhưng tăng 6,3% về trị giá so với năm 2020.

Dự báo năm 2022, xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang EU sẽ khởi sắc trở lại. EVFTA sẽ giúp ngành hàng cà phê Việt Nam tạo lợi thế cạnh tranh tại EU. Tình trạng thiếu container vận chuyển và vấn đề chi phí logistics năm 2022 nhiều khả năng sẽ không căng thẳng như năm 2021, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động thông quan hàng hóa. Trong khi đó, dung lượng thị trường nhập khẩu cà phê của EU rất lớn, Việt Nam còn nhiều dư địa đẩy mạnh xuất khẩu trong năm 2022, nhờ lợi thế về thuế suất thuế xuất khẩu và nguồn cung cà phê chất lượng cao gia tăng.

## DANH MỤC BIỂU ĐỒ

**Biểu đồ 1:** Tổng lượng cà phê xuất khẩu trên thế giới giai đoạn niên vụ 2018-2019 (Trang 7)

**Biểu đồ 2:** Xuất khẩu cà phê thế giới phân theo từng khu vực giai đoạn niên vụ 2018 – 2019 đến hai tháng đầu niên vụ 2021-2022 (Trang 8)

**Biểu đồ 3:** Xuất khẩu cà phê xanh trên thế giới niên vụ 2018-2019 đến hai tháng đầu niên vụ 2021-2022 (Trang 9)

**Biểu đồ 4:** Diễn biến chỉ số giá cà phê ICO từ năm 2013 đến năm 2021 (Trang 10)

**Biểu đồ 5:** Dự báo cung – cầu cà phê thế giới niên vụ 2021-2022 của USDA (Trang 12)

**Biểu đồ 6:** Sản lượng cà phê của 5 nước sản xuất hàng đầu trong niên vụ 2019-2020 đến 2021-2022 (Trang 14)

**Biểu đồ 7:** 5 thị trường tiêu thụ cà phê lớn nhất thế giới niên vụ 2019-2020 đến 2021-2022 (Trang 15)

**Biểu đồ 8:** Khối lượng và kim ngạch xuất khẩu cà phê chế biến của Việt Nam từ vụ 2017-2018 đến 2020-2021 (Trang 20)

**Biểu đồ 9:** Diễn biến giá cà phê năm 2021 (Trang 22)

**Biểu đồ 10:** Mỹ nhập khẩu cà phê qua các tháng năm 2020 - 2021 (Trang 25)

**Biểu đồ 11:** Cơ cấu thị trường cung cấp cà phê cho Mỹ (Trang 27)

**Bảng 1:** Sản lượng cà phê Việt Nam niên vụ 2020/21 (Trang 17)

**Bảng 2:** Khối lượng, kim ngạch và đơn giá cà phê (Trang 18)

**Bảng 3:** Chủng loại cà phê Mỹ nhập khẩu trong 10 tháng năm 2021 (Trang 26)

**Bảng 4:** Nguồn: Tổng hợp từ BCTC các công ty (Trang 31)

## NGUỒN THAM KHẢO

Hiệp hội cà phê – Cacao Việt Nam (Vicofa)  
Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)  
Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC)  
Tổng Cục Hải quan

Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO)  
Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA)  
Báo Lao động  
Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp

## BẢN QUYỀN

Báo cáo “Thị trường cà phê năm 2021” được biên tập viên mục Hàng hóa của VietnamBiz tổng hợp và trình bày. Các số liệu, thông tin và những phân tích được tổng hợp trong báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng như lời khuyên cho việc tư vấn kinh doanh, tài chính và những lĩnh vực chuyên nghiệp khác.

## TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Thông tin và tài liệu trong báo cáo được nỗ lực tổng hợp dưới dạng sẵn có một cách chính xác nhất có thể. Tuy nhiên, tác giả không đảm bảo tính chính xác, sự thích hợp hay đầy đủ của các thông tin và số liệu, đồng thời tuyên bố miễn trừ hoàn toàn trách nhiệm đối với các lỗi hoặc thiếu sót trong các thông tin và số liệu này.

## GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

VietnamBiz sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với bất kỳ chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại nào cho dù trực tiếp hay gián tiếp, có liên quan tới hoặc là hậu quả của việc sử dụng báo cáo, hoặc liên quan tới những thiếu sót, sai sót.

## ĐỂ THEO DÕI NHỮNG BÁO CÁO GẦN NHẤT CỦA CHÚNG TÔI, XIN TRUY CẬP QR CODE:



Báo cáo thị trường cà phê  
quý III/2021



Báo cáo thị trường cà phê  
tháng 11/2021



Báo cáo thị trường cà phê  
tháng 12/2021



Mục “Báo cáo ngành hàng”  
VietnamBiz

## MỌI Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VỀ BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG, VUI LÒNG LIÊN HỆ VỚI:

Trịnh Huyền Trang

Thư ký tòa soạn phụ trách mục Hàng hóa – trang TTĐTTH VietnamBiz

Hotline: 099 522 2999

Email: info@vietnambiz.vn



**Địa chỉ:** Lầu 3 Tòa nhà COMPA Building, 293 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

**Chi nhánh:** Số 5, ngõ 38A, Phố Trần Phú, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, TP Hà Nội

**Hotline:** 0938.189.222 **Email:** [info@vietnambiz.vn](mailto:info@vietnambiz.vn)

Vận hành bởi  VIETNEWS CORP